

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Rô
2. Ông Châu Vĩnh Ký

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Bà Kiên Thị Diệu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng Th sinh năm 1962; cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị B sinh năm 1966; cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Th trình bày:

Ngày 17/12/2018 bà có cho bà B vay số tiền 60.000.000 đồng, với mục đích làm ăn, bà B có viết biên nhận nợ nhưng không xác định thời gian trả nợ. Sau đó bà có đòi bà B thì bà B trả cho bà được 23.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay đã hơn ba năm nhưng bà B vẫn chưa trả đủ số tiền vay. Nay bà yêu cầu bà B trả cho bà số tiền 37.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa hôm

nay bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000 đồng, do ngày 13/01/2022 bà B có trả cho bà thêm 5.000.000 đồng.

- *Tại bản tự khai ngày 26/12/2021 bà B trình bày:*

Bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án 175/TB-TA ngày 01/12/2021 và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số 136/TB-TA ngày 21/12/2021 của Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải. Nay bà có ý kiến như sau:

Năm 2018 bà có nhờ bà Th hỏi vay dùm tiền, vàng của bà H. Sau đó bà Th trực tiếp trả cho bà H. Sau đó bà có gửi tiền về trả cho bà Th và hiện còn thiếu lại bà Th số tiền 37.000.000 đồng.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Lời khai và nhận nợ của bà B thừa nhận còn nợ bà Th 37.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của bà Th. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bà Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000 đồng. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th buộc bà B trả cho bà Th số tiền 32.000.000 đồng. Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà Th khởi kiện yêu cầu bà B trả tiền còn nợ; bị đơn bà B có địa chỉ cư trú khóm M, phường N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà B.

[3] Xét yêu cầu của bà Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà B khai thừa nhận còn nợ bà Th số tiền vay 37.000.000 đồng. Lời khai thừa nhận này của bà B là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác và phù hợp với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Th. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bà Th rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000 đồng. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà Th, buộc bà B trả số tiền vay cho bà Th số tiền 32.000.000 đồng.

[4] Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của bà Th số tiền 5.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện của bà Th là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà B phải chịu 1.600.000 đồng (32.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Th không phải chịu án phí, do đó hoàn trả lại cho bà Th 925.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008101 ngày 26/11/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Th.

Buộc bà Ngô Thị B trả cho bà Nguyễn Hồng Th số tiền vay 32.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Th số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc Ngô Thị B phải chịu 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Hồng Th 925.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008101 ngày 26/11/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền